TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 26-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Hùng Cường.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông Lê Văn Tám
2/ Ông Cao Châu Tiếp

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nhàn, là cán bộ Tòa án nhân thị xã Cai Lậy.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thảo Vân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo.

Trương Văn C, sinh ngày 22/11/1986; tại Tiền Giang; CMND: 311905XXX; Nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trương Văn N, sinh năm 1959; Mẹ: Võ Thị P, sinh năm 1953; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/9/2019, chuyển tạm giam từ ngày 17/9/2019. (Có mặt)

- Đặc điểm nhân thân của bị cáo: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 36 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xử phạt 04 năm tù về tội cướp Tsản. Năm 2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp Tsản, chấp hành xong hình phạt ngày 07/5/2016, đã được xóa án tích.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:*

1/ Lê Thị Kim T, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

2/ Huỳnh Hữu T, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp L, xã M, thị xã L, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

* Người làm chứng: Trần Văn S, sinh năm 1972; Địa chỉ: Khu phố 3, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Tliệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ một ngày đầu tháng 9 năm 2019, Trương Văn C đến quán karaoke Tây Ban Nha thuộc xã Mỹ Phước Tây, thị xã Cai Lậy thì gặp Huỳnh Hữu T và nhóm bạn của T. Trong nhóm bạn trên có một người thanh niên (chưa rõ họ tên và địa chỉ) đã cho C sử dụng ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 07/9/2019, Trương Văn C thuê xe honda ôm đi đến khu vực quán karaoke Royal thuộc phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp và mua của đối tượng tên AM, tên thường gọi là Q (chưa rõ họ tên và địa chỉ) 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau đó, C nhờ một người bạn tên V (chưa rõ họ tên và địa chỉ) chở về nhà trọ tháng không tên tại khu phố 3, phường 5, thị xã Cai Lậy do ông Trần Văn S làm chủ. Khi về đến phòng trọ số 14, C sử dụng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng gói số ma túy vừa mua rồi đem cất giấu vào ống nhựa màu đỏ dùng để đựng đũa treo ở vách tường gần khu vực nhà vệ sinh. Khoảng 23 giờ ngày 09/9/2019, C an phường 5 đến kiểm tra phòng trọ phát hiện số ma túy trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất dạng tỉnh thể rắn màu trắng nghi là ma túy;

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng có mệnh giá 2.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIETTEL màu đen;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG model J2, màu vàng, mặt kiếng phía trước, màn hình bị bể.

Bản kết luận giám định số 163/KLGĐ-PC09 ngày 11/9/2019 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon màu trắng hàn kín được gói trong tờ giấy tiền có mệnh giá 2.000 đồng, để trong một bì thư được niêm phong có các chữ kí ghi họ tên: Trương Văn C, Trần Văn S, Võ Văn T, Võ Tấn P và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Công an phường 5 – Công an Thị xã Cai Lậy – Tỉnh Tiền Giang gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8976 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 02 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Trương Văn C về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo từ 12-18 tháng tù. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 BLHS: Đề tịch tịch tiêu hủy số ma túy đang tạm giữ, số tiền 2000đ sung quỹ. Riêng 02 điện thoại trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Xét thấy, tại giai đoạn điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng

đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên. Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng với nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo C đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/9/2019, tại nhà trọ tháng không tên thuộc khu phố 3, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cơ quan công an kiểm tra, bắt quả tang Trương Văn C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,8976 gam, loại Methamphetamine. Vì vậy Trương Văn C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bởi lẽ, bị cáo vẫn biết được việc tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm vì đây là một tệ nạn gây ra tác hại nhiều mặt cho toàn xã hội, đồng thời cũng là nguyên nhân, nguồn gốc phát sinh ra rất nhiều loại tội phạm cũng như lây ra các căn bệnh nguy hiểm khác, có trường hợp làm cho nhiều gia đình phải lâm vào cảnh đổ vỡ, đồng thời còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tương lai, nòi giống. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác nhau, tuy đã được xóa án tích nhưng không chịu từ bỏ để hoàn lương mà vẫn tiếp tục vi phạm chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Cho nên phải được xử lý nghiêm khắc cách lý bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành C dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ khi lượng hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy việc bị cáo tàng trữ chỉ nhằm mục đích sử dụng nên không có thu lợi. Do đó nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với vật chứng hiện đang tạm giữ, xét thấy đây là hàng cấm nghĩ nên tịch thu tiêu hủy. Riêng 02 điện thoại là Tsản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo, số tiền 2000đ thì tịch thu sung quỹ.

Đối với đối tượng tên AM (Q) chưa xác định được nhân thân, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lí sau. Riêng Trần Văn S, đối tượng tên V và người hành nghề xe ôm, do không biết việc Trương Văn C thuê xe chở đi mua ma túy và việc C tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có dấu hiệu của tội phạm. Đối với đối tượng đã cho Trương Văn C sử dụng ma túy chưa xác định được nhân thân, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lí sau. Xét thấy cũng phù hợp nên được ghi nhận.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn C **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 09/9/2019.

2/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất dạng tỉnh thể rắn màu trắng;

+ Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2000đ;

+ Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIETTEL màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG model J2, màu vàng, mặt kiếng phía trước, màn hình bị bể.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy).

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy đình về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trương Văn C và Lê Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với Huỳnh Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

MAI VĂN HÙNG CƯỜNG